

Số: 437/2020/QĐST - HNGĐ

*H, ngày 11 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 643/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa:

- N đơn: Chị Lê Thị Lý N, sinh năm 1996  
ĐKKHKT: Tổ 54A, khu 4B, phường C, TP H, Quảng Ninh  
Chỗ ở: Tổ 31C, khu 3, phường C, thành phố H, Quảng Ninh  
- Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1992  
ĐKKHKT: Tổ 54A, khu 4B, phường C, TP H, Quảng Ninh  
Chỗ ở: Tổ 31C, khu 3, phường C, thành phố H, Quảng Ninh

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;  
Căn cứ các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Lý N và anh Trần Thanh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lý N và anh Trần Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Lý N và anh Trần Thanh T có 01 con chung Trần Lê Thảo N, sinh ngày 10/12/2017. Nay ly hôn anh chị thỏa thuận:

Chị Lê Thị Lý N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Lê Thảo N đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Lý N và anh Trần Thanh T không có tài sản chung, anh chị không vay nợ chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Lý N tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002464 ngày 28/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H; Chị Lê Thị Lý N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP.H;
- UBND phường C, TP H, tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TP H
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Độ**